CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG KHAI PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

ĐƠN VỊ: UBND XÃ TIỀN TIẾN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

Hải Dương, tháng 12 năm 2022

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ TIỀN TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/QĐ-UBND	*Tiền Tiến, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ TIỀN TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của UBND xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026.

(Chi tiết các biểu kèm theo quyết định này)

Hình thức công khai: Trên hệ thống loa truyền thanh; Niêm iết tại trụ sở làm việc UBND xã Tiền Tiến.

Thời gian gian công khai từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/01/2023

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) công chức Văn phòng HĐND-UBND; Tài chính - Kế toán xã và các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thị Hợp

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TIỀN TIẾN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/BB-UBND	*Tiền Tiến, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

BIÊN BẢN

V/v kết thúc niêm yết công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023 trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của ủy ban nhân dân xã Tiền Tiến phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã Tiền Tiến năm 2023 trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026

Hôm này vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 05 tháng 01 năm 2023

Địa điểm tại: Phòng họp gác 2 UBND xã.

Thành phần gồm:

1. Bà Lê Thị Hợp	-	Chức vụ	Chủ tịch UBND xã;
2. Ông Nguyễn Hùng Chinh	-	Chức vụ	Phó CT HĐND xã;
3. Ông Nguyễn Văn Vinh	-	Chức vụ	Chủ tịch MTTQ xã;
4. Ông Bùi Văn Nhã	-	Chức vụ	Phó chủ tịch UBND xã;
5. Ông Phạm Hồng Trường	-	Chức vụ	CC VPHĐND - UBND xã;
6. Bà Trần Thị Thu Thương	-	Chức vụ	CC Tài chính – kế toán xã,

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai Dự toán thu, chi và kế hoạch các hoạt động tài chính khác của xã năm 2023 trình tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trong 30 ngày làm việc UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán ngân sách và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã năm 2023, tại Phòng một cửa của UBND xã, phát thanh trên hệ thống truyền thanh của xã. UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

Biên bản được lập xong vào lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe thống nhất và ký tên dưới đây.

NGƯỜI LẬP

Trần Thị Thu Thương

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Lê Thị Hợp

CÁC THÀNH VIÊN

.....Nguyễn Văn Vinh.....

.....Nguyễn Hữu Minh.....

.....Bùi Văn Nhã.....

.....

.....

.....

.....

.....Phạm Hồng Trường.....

UBND XÃ TIỀN TIẾN

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Kèm theo Quyết định số: 119/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND xã Tiền Tiến về Công khai KH phân bổ NS năm 2023 trình kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**6.618.000.000**	**TỔNG SỐ CHI**	**6.618.000.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	230.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	350.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	820.000.000	II. Chi thường xuyên	6.125.000.000
III. Thu bổ sung	5.568.000.000	III. Chi dự phòng ngân sách	143.000.000
- Bổ sung cân đối	4.568.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.000.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

UBND XÃ TIỀN TIẾN

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND xã Tiền Tiến về Công khai KH phân bổ NS năm 2023 trình kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**62.905.958.000**	**62.905.958.000**	**6.618.000.000**	**6.618.000.000**	11%	11%
I	**Các khoản thu 100%**	**1.140.153.000**	**1.140.153.000**	**230.000.000**	**230.000.000**	20%	20%
	Phí, lệ phí	20.152.000	20.152.000	10.000.000	10.000.000	50%	50%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	878.269.000	878.269.000	215.000.000	215.000.000	24%	24%
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	241.732.000	241.732.000	5.000.000	5.000.000	2%	2%
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**22.636.611.000**	**22.636.611.000**	**820.000.000**	**820.000.000**	4%	4%
1	Các khoản thu phân chia	1.387.825.000	1.387.825.000	206.000.000	206.000.000	15%	15%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	196.656.000	196.656.000	190.000.000	190.000.000	97%	97%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	18.300.000	18.300.000	16.000.000	16.000.000	87%	87%

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.172.869.000	1.172.869.000			0%	0%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	21.248.786.000	21.248.786.000	614.000.000	614.000.000	3%	3%
	- Thuế thu nhập cá nhân	946.073.000	946.073.000	87.200.000	87.200.000	9%	9%
	- Thuế giá trị gia tăng	70.663.000	70.663.000	176.800.000	176.800.000	250%	250%
	- Thu tiền sử dụng đất	20.232.050.000	20.232.050.000	350.000.000	350.000.000	2%	
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**	**714.830.000**	**714.830.000**			0%	0%
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**38.414.364.000**	**38.414.364.000**	**5.568.000.000**	**5.568.000.000**	14%	14%
	- Thu bổ sung cân đối	2.461.580.000	2.461.580.000	4.568.000.000	4.568.000.000	186%	186%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	35.952.784.000	35.952.784.000	1.000.000.000	1.000.000.000	3%	3%

UBND XÃ TIỀN TIẾN

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Kèm theo Quyết định số: 119/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND xã Tiền Tiến về Công khai KH phân bổ NS năm 2023 trình kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**41.262.865**	**36.251.865**	**5.011.000**	**6.618.000**	**350.000**	**6.268.000**	**16,0**		**125,1**
	Trong đó	-			-					
1	Chi dân quân tự vệ	302.171		302.171	319.360		319.360	105,7		105,7
2	Chi an ninh trật tự	46.000		46.000	259.612		259.612	564,4		564,4
3	Sự nghiệp giáo dục	28.670.973	28.642.000	28.973	30.000		30.000	0,1		103,5
4	Sự nghiệp y tế	6.678.973	6.650.000	28.973	380.000	350.000	30.000			103,5
5	Chi văn hóa, thông tin	60.000		60.000	70.000		70.000	116,7		116,7
6	Chi thể dục thể thao	34.162		34.162	27.500		27.500	80,5		80,5
7	Chi phát thanh, truyền thanh	42.252		42.252	43.750		43.750	103,5		103,5
8	Chi bảo vệ môi trường	47.081		47.081	48.750		48.750	103,5		103,5
9	Chi các hoạt động kinh tế	66.748		66.748	66.448		66.448	99,6		99,6
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.931.592	959.865	3.971.727	4.930.488		4.930.488	100,0		124,1
11	Chi cho công tác xã hội	164.791		164.791	155.970		155.970	94,6		94,6
12	Chi khác	74.322		74.322	74.322		74.322	100,0		100,0
13	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	68.800		68.800	68.800		68.800	100,0		100,0
14	Dự phòng ngân sách	75.000		75.000	143.000		143.000	190,7		190,7

UBND XÃ TIỀN TIẾN

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Kèm theo Quyết định số: 119/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND xã Tiền Tiến về Công khai KH phân bổ NS năm 2023 trình kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	**838.049.020**	**793.777.420**	**44.271.600**	**647.234.600**	**613.463.000**	**33.771.600**
Tiền điện hộ nghèo	116.063.000	116.063.000	-	116.063.000	116.063.000	-
Tiền huy hiệu Đảng + Tiền quà tết cho Đảng viên	152.750.000	152.750.000	-	155.000.000	155.000.000	-
Tiền hỗ trợ dịch bệnh covid 19	202.305.600	168.534.000	33.771.600	33.771.600		33.771.600
Tiền tỷ lệ thu thuế sử dụng ĐPNN	11.430.420	11.430.420	-	11.400.000	11.400.000	-
Tiền chúc thọ NCT. quà tết cho hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng BTXH …..	105.550.000	105.550.000	-	113.500.000	113.500.000	-
Hỗ trợ tết trung thu cho trẻ em nghèo	4.000.000	4.000.000	-	4.000.000	4.000.000	-
Hỗ trợ mai táng BTXH	187.800.000	187.800.000	-	188.000.000	188.000.000	-
Tiền khen thưởng tập thể cá nhân	31.320.000	31.320.000	-	15.000.000	15.000.000	-
Quỹ điền ơn đáp nghĩa	20.000.000	10.500.000	9.500.000	9.500.000	9.500.000	-

Tiền hỗ trợ khác	6.830.000	5.830.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp				-	-	-
+ Bến bãi						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi